

Số: 1383/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 08 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *qx*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP3,7.

TC_VP7_TCBM_115

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là Trung tâm).

2. Quy định này áp dụng đối với Trung tâm, các đơn vị trực thuộc Trung tâm và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Vị trí

1. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, trụ sở và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Chức năng

Trung tâm Khuyến nông có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông, xúc tiến thương mại trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Về lĩnh vực khuyến nông

- a) Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông;
- b) Xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;
- c) Hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng;
- d) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, nông dân, người sản xuất;
- đ) Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng địa phương và định hướng phát triển của Ngành; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình, điển hình sản xuất ra diện rộng; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn;
- e) Tổ chức thực hiện và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về khuyến nông theo quy định của pháp luật;
- g) Tư vấn, dịch vụ, hợp tác quốc tế, hợp tác công tư trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật;
- h) Phối hợp thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông trên địa bàn toàn tỉnh;
- i) Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phòng chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai, dịch bệnh và thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường tại địa phương.

2. Về lĩnh vực xúc tiến thương mại

- a) Phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại trong lĩnh vực nông nghiệp theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo kế hoạch được phê duyệt: Thu thập, phân tích và cung cấp thông tin trong và ngoài nước liên quan đến thương mại nông nghiệp; sản phẩm nông, lâm, thủy sản và làng nghề; phục vụ hộ nông dân, các hợp tác xã, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, hiệp hội và phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Xây dựng, thực hiện các chương

trình hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước của lĩnh vực nông nghiệp. Tổ chức hội thảo, hội nghị, sự kiện, ký hợp đồng phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại nông nghiệp. Trưng bày, giới thiệu, kinh doanh, cung cấp dịch vụ sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP, vật tư, thiết bị nông nghiệp. Truyền thông, quảng bá, giới thiệu thương hiệu, sản phẩm, sự kiện và văn hóa ngành ở trong và ngoài nước có liên quan đến sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP. Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xúc tiến thương mại nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia nghiên cứu và tổ chức thực hiện các chính sách xúc tiến thương mại nông nghiệp và dự báo thị trường hàng hóa nông, lâm, thủy sản, sản phẩm làng nghề;

c) Cung cấp dịch vụ phục vụ hoạt động hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại nông nghiệp theo quy định của pháp luật; dịch vụ tư vấn và chuyển giao kỹ năng xúc tiến thương mại liên quan đến ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Dịch vụ giới thiệu khách hàng và đối tác đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn;

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xúc tiến thương mại nông nghiệp.

3. Về lĩnh vực dâu tằm tơ

a) Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đề nhân rộng, sản xuất các loại giống dâu có chất lượng cao thông qua nhập khẩu, khảo nghiệm, lai tạo;

b) Nghiên cứu kỹ thuật tạo giống tằm để xây dựng quy trình tạo giống tằm có chất lượng tốt phù hợp với điều kiện sinh trưởng của địa phương;

c) Tiếp thu, nghiên cứu thực nghiệm, làm điểm để đúc rút quy trình và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vật tư liên quan đến ngành dâu tằm tơ với các hộ nông dân.

4. Về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Xây dựng, tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ban hành: Cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư đối với các dự án, nhà đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào đầu tư trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chính sách ưu đãi đối với các chuyên gia, nhà khoa học. Các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn tiếp nhận viện trợ đầu tư phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Báo cáo định kỳ về tình hình đầu tư, xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn vốn đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

d) Về quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch: Quản lý quy hoạch xây dựng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức lập, quản lý, giám sát và thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng các phân khu chức năng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Về kiểm tra giám sát sử dụng đất đai: Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan, doanh nghiệp tổ chức thực hiện việc tích tụ, tập trung ruộng đất, tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư theo quyết định giao đất, cho thuê đất;

e) Về quản lý đầu tư, xây dựng và khai thác cơ sở hạ tầng: Có ý kiến chấp thuận đối với thiết kế cơ sở các dự án đầu tư tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Trực tiếp quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ, đề xuất hoặc ủy thác cho doanh nghiệp khác thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng và các công trình xây dựng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và ngoài hàng rào của doanh nghiệp đầu tư;

g) Về quản lý các dự án đầu tư: Tham gia thẩm định hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đầu tư trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật. Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản đối với các nội dung đã trình bày trong Bản thuyết minh dự án ứng dụng công nghệ cao, đề tài, dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp của tổ chức, cá nhân hoạt động ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

h) Về quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững: Phối hợp với cơ quan quản lý môi trường địa phương trong việc quản lý, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường trong Khu nông nghiệp

ứng dụng công nghệ cao; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

i) Về quản lý lao động, cư trú và an ninh trật tự: Quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động và cư trú trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan ban hành quy định bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và thực hiện nếp sống văn hóa trong quá trình xây dựng, quản lý và khai thác các công trình trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Quản lý về tổ chức, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật).

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền thay Giám đốc Trung tâm điều hành các hoạt động của Trung tâm;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc Trung tâm và Phó Giám đốc Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn trực thuộc

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Khuyến nông Trồng trọt - Lâm nghiệp;

- c) Phòng Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản;
- d) Phòng Tuyên truyền - Huấn luyện;
- đ) Phòng Xúc tiến thương mại.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật. Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng được giao phụ trách.

Điều 6. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc tại Trung tâm được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm và nằm trong tổng biên chế, số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, hợp đồng lao động thuộc Trung tâm phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định về phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Trung tâm

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

3. Ban hành quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Trung tâm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Đảm bảo chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trung tâm có trách nhiệm thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.